

Bản án số: 47/2022/DS-PT

Ngày: 20/01/2022

**V/v “Tranh chấp chia di sản thừa
kế là nhà ở và QSDĐ”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 277/2019/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế là nhà ở và QSDĐ”.

- Nguyên đơn:

1. Ông **Trần Quốc Bình**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: số 663, khu 1, ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà **Trần Thị Thu**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: số 663, khu 1, ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà **Trần Thị Èn**, sinh năm 1954:

Địa chỉ: số 101 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà **Trần Mỹ Lệ**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: số 576 Quốc lộ 1, khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Mỹ Lệ và bà Trần Thị Èn là Bà **Trần Thị Thu**, sinh năm 1942; (có mặt).

- *Bị đơn:* **Bà Huỳnh Mỹ Dung**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: số A2 ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Bà Trần Thị Cúc**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: số 476 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. **Bà Trần Thị Hoa**, sinh năm 1948;
Địa chỉ: số 671 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. **Bà Huỳnh Mỹ Dung**, sinh năm 1960;
địa chỉ: số A2 ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. **Ông Huỳnh Minh Đức**, sinh năm 1965;
Địa chỉ: số 295 ấp Sóc Lèo B, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Minh Đức: **Bà Huỳnh Mỹ Dung** (bị đơn).

5. **Ông Huỳnh Minh Dũng**, sinh năm 1968 (chết).

6. **Ông Huỳnh Minh Hùng**, sinh năm 1971(chết);
Địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

7. **Bà Huỳnh Mỹ Hoàng**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

8. **Bà Triệu Bích Trinh**, sinh năm 1955(chết);
Địa chỉ: số 110 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Người thừa kế của bà Trinh: ông Tào Minh Đức, sinh năm 1974 và bà Tào Nguyệt Dung, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: số 110 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

9. **Bà Triệu Bích Loan**, sinh năm 1963;
Địa chỉ: số 56 khu 1, ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

10. **Bà Triệu Bích Phượng**, sinh năm 1971;
Địa chỉ: số 85 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

11. **Ông Triệu Tấn Hòa**, sinh năm 1960(chết);

Địa chỉ: số 83 ấp Chợ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Người thừa kế của ông Hòa: ông Triệu Mộc Tường, sinh năm 1981, trú tại: ấp Nam Khánh, xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; và bà Triệu Ánh Ngọc, sinh năm 1983, trú tại: ấp Chợ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

12. Ông **Triệu Tấn Cường**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: số 112 khu 1 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

13. Ông **Triệu Tấn Lợi**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số 111 khu 1, ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

14. Ông **Triệu Tấn Tài**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 85 khu 1 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

15. Ông **Triệu Mậu Thu**, sinh năm 1931 (chồng bà Trần Tú Khanh);

Địa chỉ: số 85 khu 1 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

16. Ông **Huỳnh Tấn Anh**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp Hội Trung, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

17. Bà **Huỳnh Thị Nhị**, sinh năm 1970 (chết);

Địa chỉ: ấp Hội Trung, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

18. Bà **Trần Thị Báu**.

Địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

19. Bà **Triệu Bích Hà**, sinh năm 1957; địa chỉ: số 6058 Inverness St Vancowver BC, Canada (vắng mặt).

20. Bà **Triệu Bích Huệ**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Canada (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2015 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn ông Trần Quốc Bình, bà Trần Thị Eئن và bà Trần Thị Thu đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Mỹ Lệ trình bày:

Cụ Trần Kiến (chết năm 1975) và cụ Huỳnh Ngọc Nga (chết năm 2006). Trong quá trình chung sống ông Kiến và bà Nga có 08 người con:

1. Trần Thị Nguyệt, sinh năm 1937 (chết ngày 28/8/2002), địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

2. Trần Tú Khanh (chết năm 1999), địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

3. Trần Quốc Bình, sinh năm 1950, địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

4. Trần Thị Èn, sinh năm 1954, địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

5. Trần Mỹ Lệ, sinh năm 1957, địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

6. Trần Thị Cúc, địa chỉ: ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

7. Trần Thị Thu, sinh năm 1942, địa chỉ: số 663 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

8. Trần Thị Hoa, sinh năm 1948, địa chỉ: số 671 ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình chung sống cụ Kiến và cụ Nga có tạo lập được một tài sản là thửa đất có diện tích 72m² và căn nhà gắn liền trên đất thuộc thửa số 248, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Giá trị đất gắn liền nhà là 1.250.000.000đ (*Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*). Sau khi cụ Kiến và cụ Nga chết, bà Huỳnh Mỹ Dung lên lút đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) và được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Lúc cụ Kiến và cụ Nga còn sống có để lại di chúc nhưng di chúc không hợp pháp.

Nay các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo pháp luật đối phần di sản do cụ Trần Kiến và cụ Huỳnh Ngọc Nga để lại là phần nhà, đất có diện tích 72m², thuộc tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, hiện có giá trị 1.250.000.000đ (*Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*), chia làm 08 phần bằng nhau và các nguyên đơn ông Trần Quốc Bình, bà Trần Thị Thu, bà Trần Thị Èn và bà Trần Mỹ Lệ có nguyện vọng nhận mỗi người là 156.000.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu đồng*).

Tại văn bản trả lời thông báo số 66/TB-TLVA ngày 16/11/2015 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Mỹ Dung trình bày:

Từ năm 1970, bà đã sinh sống cùng cha mẹ bà là ông Huỳnh Văn Thọ và bà Trần Thị Nguyệt trong căn nhà tại thửa đất số 248, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cha mẹ bà qua đời có để lại tài sản là căn nhà nêu trên cho chị em bà sử dụng. Đến năm 2011, chị em bà có họp gia đình lại và thống nhất ủy quyền cho bà được sử dụng quản lý tài sản trên gồm đất và nhà, sau này nếu sang bán, cho tặng, thế chấp phải có sự thống nhất của những đứa em bà (*tức những người có tên trong tờ thỏa thuận*

phân chia tài sản thừa kế đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Lịch Hội Thượng xác nhận chứng thực ngày 06/9/2011). Sau đó, chị em bà có làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà quản lý và sử dụng. Đến ngày 24/11/2011, bà được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 248, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Do đó chị em bà thừa kế và sử dụng tài sản này từ cha mẹ ruột của bà để lại là hợp pháp và đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và cấp giấy chứng nhận. Giá trị phần tài sản tranh chấp là do nguyên đơn đưa ra, chứ không có định giá, giá đó là do có người muốn mua đưa ra là 1.200.000.000 đồng cho thêm 50.000.000 đồng. Đó là giá thỏa thuận chứ không phải giá nhà nước. Bà đồng ý với giá trị tài sản nguyên đơn đưa ra là 1.250.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà không đồng ý vì tài sản trên là của cha mẹ bà để lại thì chị em bà mới là người được thừa hưởng phần tài sản trên ngoài ra không còn ai được hưởng quyền thừa kế.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

* Bà Trần Thị Hoa trình bày: Bà thống nhất với giá trị phần tài sản tranh chấp là 1.250.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

* Ông Huỳnh Minh Đức trình bày. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Cúc và bà Trần Thị Bầu trình bày: Các bà từ chối nhận phần di sản thừa kế của cụ Kiên và cụ Nga, nếu được chia các bà từ chối nhận và yêu cầu chia các phần thừa kế của hai bà cho các đồng thừa kế còn lại của cụ Kiên và cụ Nga.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có văn bản trình bày ý kiến, hay trả lời Tòa án về những vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ Điều 610, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651 BLDS.

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của BLTTDS.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn đối với phần di sản thừa kế của cụ Trần Kiên và cụ Huỳnh Ngọc Nga để lại là đất và ngôi nhà gắn liền trên phần diện tích đất thuộc thửa số 248, tờ bản đồ số 26, diện tích 59m², phần đất, nhà tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Khối di sản này được chia thành 07 (bảy) phần cho các đồng thừa kế như sau:

Dành một phần di sản là 125.000.000 đồng (*tương đương 10%*) giá trị di sản cho các đồng thừa kế của bà Trần Thị Nguyệt về công sức đóng góp, gìn giữ, bảo quản phần di sản thừa kế.

Chia cho bà Trần Thị Nguyệt có các đồng thừa kế là bà Huỳnh Thị Dung, bà Huỳnh Mỹ Hoàng, ông Huỳnh Minh Đức, ông Huỳnh Minh Hùng, ông Huỳnh Minh Dũng (*người thừa kế của ông Huỳnh Minh Dũng là bà Huỳnh Thị Nhị, ông Huỳnh Tấn Anh*) số tiền 160.714.000 đồng (*tương ứng với 1/7 di sản thừa kế của cụ Kiến và cụ Nga*).

Chia cho bà Trần Tú Khanh (*do các đồng thừa kế của bà Khanh là Triệu Mậu Thu, Triệu Bích Trinh, Triệu Bích Huệ, Triệu Bích Loan, Triệu Bích Hà, Triệu Bích Phương, Triệu Tấn Hòa, Triệu Tấn Cường, Triệu Tấn Lợi, Triệu Tấn Tài được nhận*), bà Trần Thị Thu, bà Trần Thị Hoa, ông Trần Quốc Bình, bà Trần Thị Èn, bà Trần Mỹ Lệ mỗi người 160.714.000 đồng (*tương ứng với 1/7 di sản thừa kế của cụ Kiến và cụ Nga*).

Nếu bà Huỳnh Mỹ Dung nhận toàn bộ phần di sản này thì bà Dung có trách nhiệm trả tiền cho các đồng thừa kế. Trường hợp bà Dung không nhận thì toàn bộ ngôi nhà gắn liền với phần diện tích đất thuộc thửa số 248, tờ bản đồ số 26, diện tích 59m², phần đất, nhà tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng được bán và chia giá trị tại thời điểm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần chi phí thẩm định tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Mỹ Dung là bị đơn kháng cáo cho rằng tài sản trên là của ông Huỳnh Văn Thọ, bà Trần Thị Nguyệt để lại chứ không phải của ông Trần Kiến, bà Huỳnh Ngọc Nga nên bà Dung kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, xả bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Dung vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Sau khi xét xử sơ thẩm thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng cũng có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKSDS ngày 18/01/2018, kháng nghị nêu:

+ Một là, ông Trần Kiến chết ngày 07/9/1975, bà Huỳnh Ngọc Nga chết ngày 22/4/2006, con của ông Kiến, bà Nga là bà Trần Thị Nguyệt chết ngày 28/8/2002; bà Trần Tú Khanh chết năm 1999, ông Huỳnh Minh Dũng chết ngày 08/01/2003 (chết trước bà Nga), nên ông Triệu Mậu Thu (chồng bà Khanh), bà Huỳnh Thị Nhị (vợ ông Dũng) không được hưởng di sản của bà Nga để lại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hai người này được hưởng tài sản của bà Nga để lại là không đúng, mà chỉ có các con của bà Khanh, ông Dũng mới được hưởng tài sản thừa kế thế vị theo Điều 652 BLDS năm 2015.

+ Hai là, con của bà Khanh, ông Triệu Tấn Lợi khước từ nhận di sản của bà Nga để lại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chia cho ông Lợi là không đúng.

+ Ba là, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chung chung không xác định cụ thể các đồng thừa kế của bà Trần Thị Nguyệt là ai, bị đơn khai có sửa chữa nhà nhưng chưa làm rõ về tiền sửa chữa nhà.

+ Bốn là, Tòa án sơ thẩm tuyên chia di sản thừa kế nhưng không tuyên giao tài

sản đó cho ai, ai là người có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần cho người không nhận bằng hiện vật, không tuyên rõ về vị trí, tứ cận của phần đất nên không thi hành án được.

+ Năm là, các văn bản tố tụng chưa tổng đạt cho bà Triệu Bích Hà, chưa có lời khai của Triệu Bích Hà mà xét xử là vi phạm khoản 4 Điều 477, điểm e khoản 5 Điều 477 BLTTDS, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ Dung cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì thấy: kháng cáo, kháng nghị này được làm trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ, vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Theo đơn khởi kiện thì ông Bình, bà Thu, bà Èn, bà Lệ xác định căn nhà và diện tích 59m² đất tại thửa số 248, tờ bản đồ số 2 tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề là của ông Trần Kiến, bà Huỳnh Ngọc Nga chết để lại. Ông Kiến chết vào năm 1975, bà Nga chết vào năm 2006 nên yêu cầu chia thừa kế cho các con của ông Kiến, bà Nga.

- Theo “*tờ thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế*” thì có những người như: bà Huỳnh Mỹ Dung, bà Huỳnh Mỹ Hoàng, ông Huỳnh Minh Đức, ông Huỳnh Minh Hằng, bà Huỳnh thị Nhị xác định nguồn gốc căn nhà-đất nêu trên là do ông Kiến, bà Nga chết để lại. Bà Huỳnh Mỹ Dung cho rằng giấy tờ nhà-đất do bà Trần Thị Nguyệt, ông Huỳnh Văn Thọ đứng tên nên không coi là di sản của ông Kiến, bà Nga để lại là không có cơ sở.

- Về diện thừa kế: Do bà Khanh, ông Dũng chết trước bà Nga nên ông Triệu Mậu Thu (chồng của bà Khanh); bà Huỳnh Thị Nhị (vợ của ông Dũng) không thuộc diện thừa kế thế vị, Tòa án cấp sơ thẩm phân chia phần của bà Khanh, ông Dũng được hưởng chia cho ông Thu, bà Nhị là không đúng nên chấp nhận theo kháng nghị đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

- Đối với ông Triệu Tấn Lợi (con của bà Khanh), ông Lợi từ chối nhận phần thừa kế thế vị của bà Khanh mà Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chia cho ông Lợi là không đúng.

- Đối với bà Triệu Bích Hà (con của bà Trần Tú Khanh), bà Hà chưa có lời khai, án sơ thẩm chia phần thừa kế của bà Khanh cho các thừa kế thế vị trong đó có bà Hà như trên là đúng, không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để hỏi ý kiến của bà Hà rồi mới xử.

- Từ nhận xét trên, HĐXX xét thấy việc bản án sơ thẩm xử xác định tài sản trên của cụ Kiến, cụ Nga để lại và xử chia di sản như trên là đúng, nhưng xác định ông Thu (chồng bà Khanh), bà Nhị (vợ ông Dũng) là người không thuộc diện thừa kế thế

vị, ông Triệu Tấn Lợi là người từ chối nhận di sản thừa kế thế vị mà án sơ thẩm xử vẫn chia cho những người này là không đúng nên sửa án sơ thẩm về phần này.

- Việc án sơ thẩm tuyên không dứt khoát giao tài sản (nhà-đất) cho ai quản lý và trách nhiệm thanh toán thì không cần thiết phải hủy án về phần này, mà xét giao tài sản cho bà Huỳnh Mỹ Dung quản lý, sở hữu, bà Dung có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần được chia cho các đồng thừa kế khác là đảm bảo quyền lợi chung, nên cũng không chấp nhận theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về lý do này để hủy án sơ thẩm.

- Theo án sơ thẩm xác định di sản là nhà-đất của cụ Kiến và cụ Nga chết để lại có giá trị bằng 1.250.000.000 đồng; Trích ra 125.000.000 đồng công gìn giữ, bảo quản tài sản của các thừa kế của bà Trần Thị Nguyệt, số còn lại là 1.125.000.000 đồng chia làm 07 kỷ phần cho các con của cụ Kiến và cụ Nga mỗi người một kỷ phần bằng 160.714.000 đồng.

- Giao tài sản là nhà-đất nêu trên cho bà Huỳnh Mỹ Dung quản lý, sở hữu. Bà Dung có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần cho các thừa kế như:

1/ Các thừa kế của bà Trần Tú Khanh được nhận 01 kỷ phần bằng 160.714.000 đồng và được chia như sau:

+ Bà Triệu Bích Trinh (chết năm 2019) = 20.089.250 đồng, được giao cho 02 con của bà Trinh là ông Tào Minh Đức và bà Tào Nguyệt Dung.

+ Bà Triệu Bích Huệ = 20.089.250 đồng.

+ Bà Triệu Bích Loan = 20.089.250 đồng.

+ Bà Triệu Bích Hà = 20.089.250 đồng.

+ Bà Triệu Bích Phương = 20.089.250 đồng.

+ Ông Triệu Tấn Hòa (chết năm 2019) = 20.089.250 đồng, do người thừa kế thế vị của ông Hòa là: ông Triệu Mộc Tường và bà Triệu Ánh Ngọc từ chối nhận phần di sản của ông Hòa, do vậy bà Dung không phải có trách nhiệm hoàn lại phần này.

+ Ông Triệu Tấn Cường = 20.089.250 đồng.

+ Ông Triệu Tấn Tài = 20.089.250 đồng.

+ Đối với ông Triệu Tấn Lợi từ chối nhận phần di sản của mình và ông Triệu Mậu Thu (là chồng của bà Khanh) không thuộc diện thừa kế thế vị nên Tòa án không chia di sản cho 02 người này.

2/ Bà Trần Thị Thu = 160.714.000 đồng.

3/ Bà Trần Thị Hoa = 160.714.000 đồng.

4/ Ông Trần Quốc Bình = 160.714.000 đồng.

5/ Bà Trần Thị Èn = 160.714.000 đồng.

6/ Bà Trần Mỹ Lệ = 160.714.000 đồng.

- Đối với phần các thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị Nguyệt được hưởng bằng 285.714 đồng. Do ông Huỳnh Minh Hùng (chết năm 2019) độc thân, không có con nên không chia, phần còn lại thì 04 người gồm bà Huỳnh Mỹ Dung, bà Huỳnh Mỹ Hoàng, ông Huỳnh Minh Dũng, ông Huỳnh Minh Đức mỗi người

được hưởng bằng 71.428.500 đồng, riêng ông Huỳnh Minh Dũng đã chết thì anh Huỳnh Tấn Anh (là con của ông Dũng) được hưởng phần của ông Dũng. Bà Huỳnh Mỹ Dung nhận nhà-đất nêu trên thì có trách nhiệm giao lại cho bà Huỳnh Mỹ Hoàng, ông Huỳnh Minh Đức mỗi người bằng 71.428.500 đồng, giao lại kỷ phần thừa kế thế vị của ông Huỳnh Minh Dũng cho anh Huỳnh Tấn Anh là 71.428.500 đồng.

- Bà Dung không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa một phần bản án sơ thẩm xử.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Mỹ Dung.

[2] Căn cứ vào Điều 610; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 147; Các Điều 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xác định ngôi nhà và đất tại thửa số 248 tờ bản đồ số 26, diện tích 59m² tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng là di sản của cụ Trần Kiến và cụ Huỳnh Ngọc Nga để lại.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn gồm ông Trần Quốc Bình, bà Trần Thị Thu, bà Trần Thị Èn, bà Trần Mỹ Lệ yêu cầu chia thừa kế di sản của Trần Kiến và cụ Huỳnh Ngọc Nga để lại là nhà và đất tại thửa số 248 tờ bản đồ số 26, diện tích 59m² tọa lạc tại ấp Châu Thành, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (Ngôi nhà và đất có giá trị bằng 1.250.000.000 đồng).

1/ Dành một phần trong khối di sản có giá trị là 125.000.000 đồng (tương đương 10% giá trị di sản) cho các thừa kế của bà Trần Thị Nguyệt về công sức đóng góp, gìn giữ, bảo quản tài sản.

2/ Chia cho các thừa kế của bà Trần Thị Nguyệt di sản thừa kế là 160.714.000 đồng, cộng với 125.000.000 đồng công sức đóng góp, gìn giữ, bảo quản tài sản nêu trên, tổng cộng bằng 285.714.000 đồng.

Giao căn nhà và đất diện tích 59m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số BĐ 819763 mà UBND cấp cho bà Huỳnh Mỹ Dung vào ngày 24/11/2011. Bà Dung được nhận tài sản bằng hiện vật nên có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần thừa kế theo giá trị cho các đồng thừa kế khác như sau:

- Phần thừa kế của bà Trần Thị Nguyệt:

+ Giao lại cho bà Huỳnh Mỹ Hoàng 71.428.000 đồng.

+ Giao lại cho ông Huỳnh Minh Đức 71.428.000 đồng.

+ Giao lại cho ông Huỳnh Tấn Anh 71.428.000 đồng (phần của ông Huỳnh Minh Dũng để lại).

3/ Giao lại kỷ phần thừa kế của bà Trần Thị Khanh cho các con của bà Khanh như:

+ Phần của bà Triệu Bích Trinh (chết) bằng 20.089.250 đồng được giao cho 02 con của bà Trinh là ông Tào Minh Đức và bà Tào Nguyệt Dung.

+ Bà Triệu Bích Huệ được nhận 20.089.250 đồng.

+ Bà Triệu Bích Loan được nhận 20.089.250 đồng.

+ Bà Triệu Bích Hà được nhận 20.089.250 đồng.

+ Bà Triệu Bích Phượng được nhận 20.089.250 đồng.

+ Ông Triệu Tấn Cường được nhận 20.089.250 đồng.

+ Ông Triệu Tấn Tài được nhận 20.089.250 đồng.

+ Phần của ông Triệu Tấn Hòa bằng 20.089.250 đồng do người thừa kế thế vị của ông Hòa là: ông Triệu Mộc Tường và bà Triệu Ánh Ngọc từ chối nhận phần di sản của ông Hòa, do vậy bà Dung không phải có trách nhiệm hoàn lại phần này.

4/ Giao lại cho bà Trần Thị Thu được hưởng 160.714.000 đồng.

5/ Giao lại cho bà Trần Thị Hoa được hưởng 160.714.000 đồng.

6/ Giao lại cho ông Trần Quốc Bình được hưởng 160.714.000 đồng.

7/ Giao lại cho bà Trần Thị Èn được hưởng 160.714.000 đồng.

8/ Giao lại cho bà Trần Mỹ Lệ được hưởng 160.714.000 đồng.

- Trường hợp bà Huỳnh Mỹ Dung không có khả năng trả lại bằng giá trị các kỷ phần thừa kế được chia như trên thì căn nhà và đất diện tích 59m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số BĐ 819763 như trên được phát mãi để phân chia theo kỷ phần tương ứng như đã nêu trên.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bà Huỳnh Mỹ Dung được miễn án phí dân sự phúc thẩm (vì bà Dung thuộc diện được miễn án phí). Ngày 17/01/2018 bà Huỳnh Mỹ Dung đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000497 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, số tiền này được hoàn lại cho bà Dung.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu, (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung